

Số: **45**/CV-COTECLAND

(V/v: Công bố thông tin

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2018)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec
- Mã chứng khoán : CLG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, P.8, Q.4, TP. HCM
- Điện thoại : 028. 5401 0999
- Fax : 028. 5401 0777
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đào Đức Nghĩa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand) công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

Đính kèm Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/08/2018 tại đường dẫn: www.cotecland.com.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



TS. KTS ĐÀO ĐỨC NGHĨA

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-COTECLAND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 08 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand);
- Căn cứ Biên bản họp số: 01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND ngày 16 tháng 08 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand).

QUYẾT NGHỊ

MỤC I: TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018 và định hướng các Dự án đầu tư của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) đến năm 2020 như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Tăng, giảm so năm 2016
I	Tổng doanh thu	619.578	850.168	712.238	83,8%	15,0%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	619.094	828.248	686.397	82,9%	10,9%
1.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	1.470	0	9.091		518,4%
1.2	Doanh thu xây dựng	604.111	804.199	656.114	81,6%	8,6%
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.887	24.049	21.192	88,1%	42,4%
1.4	Các khoản giảm trừ	-1.374	0	-		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	421	21.920	25.826	117,8%	6034,4%
3	Thu nhập khác	63	-	15		-76,2%
II	Tổng chi phí	597.916	818.087	676.010	82,6%	13,1%
1	Giá vốn hàng bán	554.726	770.589	637.334	82,7%	14,9%

1.1	Giá vốn kinh doanh bất động sản	85	0	9.114	0,0%	10622,4%
1.2	Giá vốn xây dựng	547.076	760.627	615.769	81,0%	12,6%
1.3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	7.566	9.962	12.451	125,0%	64,6%
2	Chi phí bán hàng	389	0	449		15,4%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.436	28.588	20.767	72,6%	-3,1%
4	Chi phí tài chính	18.672	16.370	16.986	103,8%	-9,0%
5	Chi phí khác	2.692	2.540	474	18,7%	-82,4%
III	Lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh	-1.353	-2.825	-26.608	941,9%	1866,6%
IV	Lợi nhuận trước thuế	20.309	29.256	9.620	32,9%	-52,6%
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.385	6.879	8.393	122,0%	31,4%
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.826	6.879	3.629	52,8%	-24,8%
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.559	-	4.764	306%	205,6%
VI	Lợi nhuận sau thuế	13.924	22.377	1.653	7,4%	-88,1%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ với năm 2017
1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	712.238	488.565	-31,4%
1.1	Doanh thu kinh doanh bất động sản	9.091	-	-100,0%
1.2	Doanh thu xây dựng	656.114	468.965,2	-28,5%
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.192	18.859	-11,0%
2	Giá vốn hàng bán	637.334	450.160	-29,4%
2.1	Giá vốn kinh doanh bất động sản	9.114	-	-100,0%
2.2	Giá vốn xây dựng	615.769	439.927	-28,6%
2.3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	12.451	10.232	-17,8%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	49.063	39.378	-19,7%
4	Doanh thu hoạt động khác	25.841	740	-97,1%
4.1	Doanh thu hoạt động tài chính	25.826	740	-97,1%
4.2	Thu nhập khác	15	-	-100,0%
5	Tổng chi phí hoạt động	38.676	30.538	-21,0%
5.1	Chi phí bán hàng	449	-	-100,0%
5.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.767	17.200	-17,2%
5.3	Chi phí tài chính	16.986	11.778	-30,7%

5.4	Chi phí khác	474	1.560,0	229,1%
6	Lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh	-26.608		-100,0%
7	Hoàn nhập kết quả 2017 do thoái vốn	-	1.713	-
7.1	Doanh thu hoàn nhập	-	17.969	-
7.2	Giá vốn hoàn nhập	-	16.256	-
8	Lợi nhuận trước thuế TNDN	9.620	9.579,6	-0,4%
9	Chi phí thuế TNDN	8.393	2.888	-65,6%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.653	7.663,7	363,6%

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ 2018.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 3: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 như sau:

STT	Nội dung các khoản mục	Tỉ lệ %		Số tiền ĐVT: đồng
		Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2017			10.182.834.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			
2	Quỹ khen thưởng			765.764.957
3	Quỹ phúc lợi			2.246.915.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
II	Trích lập các quỹ trong năm 2017			17.666.659.878
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			10.095.234.216
2	Trích lập quỹ khen thưởng			2.523.808.554
3	Trích lập quỹ phúc lợi			2.523.808.554
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			2.523.808.554
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2017			319.900.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng			102.500.000
3	Sử dụng quỹ phúc lợi			217.400.000
4	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2017			27.529.594.503

1	Quỹ dự phòng tài chính			10.095.234.216
2	Quỹ khen thưởng			3.187.073.511
3	Quỹ phúc lợi			4.553.324.373
4	Quỹ đầu tư phát triển			9.693.962.43
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			13.312.835.128
1	Các năm trước để lại			11.659.511.202
2	Năm 2017			1.653.323.926
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	6,29%		13.312.835.128
VI	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	0%	0%	0
VII	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	6,29%		13.312.835.128

- Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không chia cổ tức năm 2017 mà dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2017 để tái đầu tư.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2017 để tái đầu tư theo quy định.

MỤC II: QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 5: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là **60.000.000 đồng/tháng**. Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phân bổ cho các thành viên theo tổng mức trên.

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Đàm Quang Trục vì có đơn xin rút, Ông Đào Đức Nghĩa và Ông Đào Đức Cương vì chuyển công tác về Công ty mẹ (CotecGroup) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị để thành lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 7: Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Đào Đức Nghĩa - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Ông Nguyễn Thế Thanh - Chức danh: Tổng Giám đốc và sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec như sau: "Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty".

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Trần Minh Dương do chuyển công tác và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec có kết quả như sau:

9.1 Hội đồng quản trị :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ không đạt)
1	ÔNG TRỊNH XUÂN HÀ	16.042.112	108,284%	ĐẠT
2	ÔNG ĐỖ ĐĂNG NGUYỄN	13.587.472	91,716%	ĐẠT

9.2 Ban kiểm soát :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/ không đạt)
1	ÔNG BÙI VIỆT TÚ	13.587.472	100%	ĐẠT

MỤC III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Nghị quyết này được lập lúc 11 giờ 00 ngày 16/8/2018 tại Phòng họp Hội trường Lầu 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Nghị quyết đã được đọc cho các cổ đông tham dự Đại hội nghe và cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Như Điều 11.
- Lưu TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TS. KTS. ĐÀO ĐỨC NGHĨA

Số: 01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand), địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303666737 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/7/2016.

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Phòng họp Hội trường Lầu 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Bao gồm các cổ đông của Công ty:

1. Tổng danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội và biểu quyết tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 17/7/2018 là: **535** cổ đông, nắm giữ **21.150.000** cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tính đến lúc 9 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2018, tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội (bao gồm ủy quyền tham dự đại hội) là: **33** cổ đông, tương đương: **14.814.792** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **70,046%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Đính kèm danh sách cổ đông tham dự Đại hội*).
3. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec, các cổ đông tham dự Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Biểu quyết Chủ tọa, Ban Thư ký và báo cáo số cổ đông dự họp tối thiểu:

1.1 Đoàn Chủ tịch Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

1.1.1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Ông Đào Đức Nghĩa | - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Nguyễn Thế Thanh | - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc |
| - Ông Đào Đức Cường | - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc |



1.1.2. Ban Thư ký

- Ông Trương Hoài Bửu Ánh - Trưởng Ban Thư ký
- Ông Nguyễn Thành Chung - Thành viên

1.1.3. Ông Đào Đức Nghĩa - Chủ tịch HĐQT được cử làm Chủ tọa ĐHĐCĐ và Ông Trương Hoài Bửu Ánh nay được cử làm Thư ký ĐHĐCĐ.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

1.2 Chủ tọa báo cáo rằng ĐHĐCĐ đã được triệu tập theo Điều lệ của Công ty và số cổ đông dự họp tối thiểu đã có mặt.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

3. Chủ tọa đề trình chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các nội dung cơ bản sau:

- 3.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội chiến lược phát triển Công ty.
- 3.2 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018 và định hướng các Dự án đầu tư của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) đến năm 2020 như sau:
- 3.2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Tăng, giảm so năm 2016
I	Tổng doanh thu	619.578	850.168	712.238	83,8%	15,0%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	619.094	828.248	686.397	82,9%	10,9%
1.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	<i>1.470</i>	<i>0</i>	<i>9.091</i>		<i>518,4%</i>
1.2	<i>Doanh thu xây dựng</i>	<i>604.111</i>	<i>804.199</i>	<i>656.114</i>	<i>81,6%</i>	<i>8,6%</i>
1.3	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>14.887</i>	<i>24.049</i>	<i>21.192</i>	<i>88,1%</i>	<i>42,4%</i>
1.4	<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>-1.374</i>	<i>0</i>	<i>-</i>		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	421	21.920	25.826	117,8%	6034,4%
3	Thu nhập khác	63	-	15		-76,2%
II	Tổng chi phí	597.916	818.087	676.010	82,6%	13,1%
1	Giá vốn hàng bán	554.726	770.589	637.334	82,7%	14,9%
1.1	<i>Giá vốn kinh doanh bất động sản</i>	<i>85</i>	<i>0</i>	<i>9.114</i>	<i>0,0%</i>	<i>10622,4%</i>
1.2	<i>Giá vốn xây dựng</i>	<i>547.076</i>	<i>760.627</i>	<i>615.769</i>	<i>81,0%</i>	<i>12,6%</i>
1.3	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	<i>7.566</i>	<i>9.962</i>	<i>12.451</i>	<i>125,0%</i>	<i>64,6%</i>
2	Chi phí bán hàng	389	0	449		15,4%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.436	28.588	20.767	72,6%	-3,1%
4	Chi phí tài chính	18.672	16.370	16.986	103,8%	-9,0%
5	Chi phí khác	2.692	2.540	474	18,7%	-82,4%
III	Lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh	-1.353	-2.825	-26.608	941,9%	1866,6%
IV	Lợi nhuận trước thuế	20.309	29.256	9.620	32,9%	-52,6%
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.385	6.879	8.393	122,0%	31,4%
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.826	6.879	3.629	52,8%	-24,8%
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.559	-	4.764	306%	205,6%
VI	Lợi nhuận sau thuế	13.924	22.377	1.653	7,4%	-88,1%

3.2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ với năm 2017
1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	712.238	488.565	-31,4%
1.1	Doanh thu kinh doanh bất động sản	9.091	-	-100,0%
1.2	Doanh thu xây dựng	656.114	468.965,2	-28,5%
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.192	18.859	-11,0%
2	Giá vốn hàng bán	637.334	450.160	-29,4%
2.1	Giá vốn kinh doanh bất động sản	9.114	-	-100,0%
2.2	Giá vốn xây dựng	615.769	439.927	-28,6%
2.3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	12.451	10.232	-17,8%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	49.063	39.378	-19,7%
4	Doanh thu hoạt động khác	25.841	740	-97,1%
4.1	Doanh thu hoạt động tài chính	25.826	740	-97,1%
4.2	Thu nhập khác	15	-	-100,0%
5	Tổng chi phí hoạt động	38.676	30.538	-21,0%
5.1	Chi phí bán hàng	449	-	-100,0%
5.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.767	17.200	-17,2%
5.3	Chi phí tài chính	16.986	11.778	-30,7%
5.4	Chi phí khác	474	1.560,0	229,1%
6	Lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh	-26.608		-100,0%
7	Hoàn nhập kết quả 2017 do thoái vốn	-	1.713	-
7.1	Doanh thu hoàn nhập	-	17.969	-
7.2	Giá vốn hoàn nhập	-	16.256	-
8	Lợi nhuận trước thuế TNDN	9.620	9.579,6	-0,4%
9	Chi phí thuế TNDN	8.393	2.888	-65,6%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.653	7.663,7	363,6%

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

- 3.3 Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ 2018.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

- 3.4 Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

3.5 Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 như sau:

STT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ %		Số tiền ĐVT: đồng
		Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2017			10.182.834.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			
2	Quỹ khen thưởng			765.764.957
3	Quỹ phúc lợi			2.246.915.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
II	Trích lập các quỹ trong năm 2017			17.666.659.878
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			10.095.234.216
2	Trích lập quỹ khen thưởng			2.523.808.554
3	Trích lập quỹ phúc lợi			2.523.808.554
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			2.523.808.554
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2017			319.900.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng			102.500.000
3	Sử dụng quỹ phúc lợi			217.400.000
4	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2017			27.529.594.503
1	Quỹ dự phòng tài chính			10.095.234.216
2	Quỹ khen thưởng			3.187.073.511
3	Quỹ phúc lợi			4.553.324.373
4	Quỹ đầu tư phát triển			9.693.962.43
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			13.312.835.128
1	Các năm trước để lại			11.659.511.202
2	Năm 2017			1.653.323.926
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	6,29%		13.312.835.128
VI	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	0%	0%	0
VII	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	6,29%		13.312.835.128

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án không chia cổ tức năm 2017 mà dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2017 để tái đầu tư.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2017 để tái đầu tư theo quy định.

- 3.6 Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là: **60.000.000 đồng/tháng**. Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phân bổ cho các thành viên theo tổng mức trên.
- 3.7 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Đàm Quang Trực vì có đơn xin rút, Ông Đào Đức Nghĩa và Ông Đào Đức Cương vì chuyển công tác về Công ty mẹ (CotecGroup) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị để thành lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020.
- 3.8 Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Đào Đức Nghĩa - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Ông Nguyễn Thế Thanh - Chức danh: Tổng Giám đốc và sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec như sau: “Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty”.
- 3.9 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Trần Minh Dương do chuyển công tác và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.
- 3.10 Thông qua quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- 3.11 Thông qua quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- 3.12 Thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020, gồm các thành viên sau:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Ông Trương Hoài Bửu Ánh | - Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Thành Chung | - Thành viên |
| - Bà Đào Thụy Thanh Hằng | - Thành viên |

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VỀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠI KHOẢN 3 MỤC III BIÊN BẢN NÀY:

1. **Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018 và và định hướng các Dự án đầu tư của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) đến năm 2020 tại Điểm 3.2 Mục III Biên bản này:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 2. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán niên độ năm 2018 tại Điểm 3.3 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 3. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tại Điểm 3.4 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 4. Biểu quyết thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 tại Điểm 3.5 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.769.732** cổ phần, chiếm **99,696%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **45.060** cổ phần,

chiếm **0,304%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

5. Biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 tại Điểm 3.6 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.810.582** cổ phần, chiếm **99,972%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **4.210** cổ phần, chiếm **0,028%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

6 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Đàm Quang Trực vì có đơn xin rút, Ông Đào Đức Nghĩa và Ông Đào Đức Cương vì chuyển công tác về Công ty mẹ (CotecGroup) và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị để thành lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 tại Điểm 3.7 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

7. Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Đào Đức Nghĩa - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Ông Nguyễn Thế Thanh - Chức danh: Tổng Giám đốc và sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec như sau: “Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty” tại Điểm 3.8 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 8 Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 đối với Ông Trần Minh Dương vì chuyển công tác và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát để thành lập Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 tại Điểm 3.9 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 9. Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 tại Điểm 3.10 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.
- 10. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 tại Điểm 3.11 Mục III Biên bản này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

11. Biểu quyết thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 tại Điểm 3.12 Mục III Biên bản này:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **14.814.792** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.814.792** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không biểu quyết: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự.

12. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand) có kết quả như sau:

12.1 Hội đồng quản trị :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/không đạt)
1	ÔNG TRỊNH XUÂN HÀ	16.042.112	108,284%	ĐẠT
2	ÔNG ĐỖ ĐĂNG NGUYỄN	13.587.472	91,716%	ĐẠT

12.2 Ban kiểm soát :

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/không đạt)
1	ÔNG BÙI VIỆT TÚ	14.814.792	100%	ĐẠT

Biên Bản họp này được lập lúc 11 giờ 00 ngày 16/8/2018 tại Phòng họp Hội trường Lầu 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Biên bản này đã được đọc cho các cổ đông nghe và biểu quyết thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 05 (năm) bản, mỗi bản gồm 11 (mười một) trang, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Biên bản họp này. Biên bản họp này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ký bởi:


Tên: **TS. KTS. ĐÀO ĐỨC NGHĨA**
Chức vụ: **Chủ tọa Đại hội**



Tên: **TRƯƠNG HOÀI BỬU ÁNH**
Chức vụ: **Thư ký ĐHĐCĐ**

